

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

**ẨN DỤ BỔ SUNG
TRONG THƠ MẠNG ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM
(Qua một số bài thơ của Vi Thùy Linh,
Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân)
BÙI THỊ YẾN***

TÓM TẮT: Sử dụng lí thuyết nền tảng về ẩn dụ và ẩn dụ bổ sung, bài viết chỉ ra những đặc điểm về ẩn dụ bổ sung trong thơ mạng đương đại Việt Nam qua một số tác phẩm của ba nhà thơ Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân. Đó là kết quả của sự sáng tạo độc đáo trong nghệ thuật lựa chọn và kết hợp các đơn vị ngôn ngữ của các nhà thơ mạng đương đại, tạo nên những nét mới, nét riêng biệt trong màu sắc thơ mạng đương đại Việt Nam.

TỪ KHÓA: ẩn dụ; ẩn dụ bổ sung; thơ mạng đương đại; đặc trưng; Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân.

NHẬN BÀI: 5/7/2019.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 21/9/2019

1. Đặt vấn đề

1.1. Ẩn dụ bổ sung (Completive metaphor), theo Nguyễn Thiện Giáp (2016) là “sự kết hợp hai hay nhiều từ, ngữ chỉ những cảm giác sinh ra từ các trung tâm cảm giác khác nhau tạo ra những ẩn dụ được gọi là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (synesthesie) hoặc còn gọi là ẩn dụ bổ sung”. Khái niệm ẩn dụ bổ sung được sử dụng thành trào lưu khởi nguồn từ Baudelaire - một nhà thơ tiêu biểu của chủ nghĩa tượng trưng trong thơ Pháp thời kì hậu lãng mạn, được gọi là sự tương giao giữa các giác quan. Có thể nói, ẩn dụ bổ sung là một phương tiện tu từ chuyên nghĩa thuộc nhóm ẩn dụ có nguồn gốc trong lời nói tự nhiên, với chức năng chủ yếu là giao tiếp, được đưa vào sáng tạo văn học trở thành phương tiện nghệ thuật, giản đơn mà phong phú, có giá trị diễn đạt sâu sắc, mở rộng không gian, phát triển tư duy nghệ thuật. Ẩn dụ nói chung và ẩn dụ bổ sung nói riêng là những phương tiện ngôn ngữ được dùng nhiều trong giao tiếp và trong sáng tạo văn học.

Để miêu tả ẩn dụ bổ sung, trước hết cần xem xét các yếu tố cấu trúc ẩn dụ bổ sung có chuyển đổi không, các cách kết hợp có chuyển nghĩa ẩn dụ không và phải xem xét trong ngữ cảnh chứa ẩn dụ bổ sung có hàm ẩn không, tức là có ba tiêu chí để phân loại là: tiêu chí: (1) cấu trúc - ngữ nghĩa; (2) lựa chọn - kết hợp các thành tố nghĩa và (3) phân bố trong ngữ cảnh.

Lấy động từ cảm giác làm trung tâm, bài viết phân tích các nét nghĩa có thể kết hợp được với các yếu tố đứng trước và đứng sau nó trong những chức năng khác nhau để lí giải rõ những khái niệm, không đi sâu vào phân tích ngữ pháp của ẩn dụ bổ sung.

1.2. Tư liệu mà chúng tôi khảo sát là các bài thơ đang trên mạng của ba nhà thơ trẻ đang được chú ý hiện nay là Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân.

2. Đặc điểm về cấu trúc - ngữ nghĩa của ẩn dụ bổ sung

2.1. Các tiêu chí cấu trúc - ngữ nghĩa

Tiến hành phân tích đặc điểm về cấu trúc - ngữ nghĩa của ẩn dụ bổ sung trong một số tác phẩm thơ đương đại của ba nhà thơ Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Thiên Ngân, chúng tôi dựa vào các tiêu chí sau:

a. Nét nghĩa cơ bản thuộc trường nghĩa cảm giác bao gồm: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. Cụ thể:

Nhìn: hoạt động tiếp nhận và phân tích màu sắc ánh sáng, hình ảnh, đường nét bằng cơ quan thị giác (mắt).

Nghe: hoạt động tiếp nhận và phân tích âm thanh bằng cơ quan thính giác (tai).

Ngửi: hoạt động tiếp nhận và phân tích mùi hương bằng cơ quan khứu giác (mũi).

Nếm: hoạt động tiếp nhận và phân tích vị bằng cơ quan vị giác (lưỡi).

Sờ: hoạt động tiếp nhận và phân tích các đặc điểm, tính chất của sự vật và tác động của ngoại cảnh đến cơ thể như nóng, lạnh... bằng làn da.

b. Cách lựa chọn kết hợp các nét nghĩa: có 2 kiểu lựa chọn và kết hợp đó là kết hợp bình thường (cách kết hợp đúng theo cách diễn đạt thông thường và đúng quy tắc ngữ nghĩa, ví dụ: *Nghe + tiếng đàn + hay* = Nghe

* Trường THPT Trần Nguyên Hãn, TP Hải Phòng; Email: yenbuthi78@gmail.com

+ âm thanh + nghĩa biểu niệm) và kết hợp không bình thường (đó là sự vi phạm quy tắc kết hợp các nét nghĩa cơ bản, gây ra sự chuyển đổi ý nghĩa hay còn gọi là hiện tượng chuyển trường nghĩa, ví dụ: *Nghe + khúc nhạc + thom* (thom = mùi hương), dựa vào kết hợp sai nét nghĩa cơ bản nên có: *Nghe + âm thanh + hiệu quả khứu giác*.

Ân dụ bổ sung là sự sáng tạo mới trong diễn đạt, tạo ra những nét nghĩa mới, có màu sắc nghệ thuật xuất phát từ sự kết hợp nghĩa bất thường đạt trong ngữ cảnh tu từ. Chúng tôi sẽ phân tích cụ thể hơn nội dung này ở các mục, các chương tiếp theo của bài viết.

2.2. Đặc điểm về cấu trúc - ngữ nghĩa

2.2.1. Sự xuất hiện của động từ cảm giác trong câu thơ và hiệu quả của các động từ này

Trước hết, chúng tôi muốn tìm hiểu trong các câu có hay không có động từ cảm giác và hiệu quả của chúng trong câu thơ. Cụ thể:

a. Có động từ cảm giác

Những câu có sự kết hợp bình thường với các động từ cảm giác nghe, nhìn, nếm, ngửi, sờ trong ngữ cảnh, lấy động từ cảm giác làm trung tâm:

(*Ghi chú: ĐT: động từ; ĐTCG: động từ cảm giác)

ĐTCG	Phần đứng trước (1)	ĐT trung tâm (2)	Phần đứng sau (3)	Cấu trúc
<i>Nhìn:</i>	Tôi + (Chủ từ)	<u>nhìn</u> (ĐTCG)	+ <u>ngôi nhà xanh</u> (Đối từ)	= ĐT nhìn + Hình ảnh, màu sắc
<i>Nghe:</i>	Tôi + (Chủ từ)	<u>nghe</u> (ĐTCG)	+ <u>nhạc</u> (Đối từ)	= ĐT nghe + Âm thanh
<i>Ngửi:</i>	Tôi + (Chủ từ)	<u>ngửi</u> (ĐTCG)	+ <u>nước hoa</u> (Đối từ)	= ĐT ngửi + Hương thơm
<i>Nếm:</i>	Tôi + (Chủ từ)	<u>nếm</u> (ĐTCG)	+ <u>canh</u> (Đối từ)	= ĐT nếm + vị
<i>Sờ/ cảm thấy:</i>	Tôi + (Chủ từ)	<u>cảm thấy</u> (ĐTCG)	+ <u>trời rất lạnh</u> (Đối từ)	= ĐT sờ/ cảm thấy + cảm giác cơ thể (nóng, lạnh, đau...)

Trong trường hợp có động từ cảm giác, hiện tượng chuyển nghĩa tu từ sẽ xuất hiện ở phần cuối. Tức là xuất hiện những thành tố nghĩa thể hiện hiệu quả cảm giác khác với cảm giác của động từ trung tâm. Ví dụ: *Con mèo nghe cá bơi trong chảo mỡ màu tam thế, buồn*.

b. Không có động từ cảm giác nhưng có hiệu quả của cảm giác

Những câu không có động từ cảm giác nhưng có hiệu quả cảm giác do các động từ cảm giác ẩn đưa lại. Đó là cảm nhận của hai hay nhiều cảm giác khác nhau. Số lượng vị từ ở đây sẽ rất lớn, bao gồm cả động từ, tính từ, tình thái từ...v.v. Phần đứng sau vị từ có thể là hiệu quả cảm của một cảm giác hoặc hiệu quả cảm giác của một số cảm giác khác.

1	Vị từ	3
a. Trăng đêm	<i>lạnh</i>	<i>buốt</i>
b. Gió	<i>cuốn</i>	<i>xanh mặt hồ</i>
c. Buổi sáng	<i>xanh</i>	<i>êm</i>

Ở vị trí 1 có sự thay đổi thành tố nghĩa, chủ từ ẩn, yếu tố tác động là những tác tố. Ở vị trí 2 là các tính từ, động từ, từ tình thái... Ở vị trí 3 là các nét nghĩa bổ túc cho vị từ: lạnh buốt, cuốn xanh mặt hồ, xanh êm.

Trường hợp đảo vị trí cũng thường thấy. Ví dụ: *Ngọt lắm/ môi em đỏ*.

Sự đảo vị trí từ vị trí 1 chuyển sang vị trí 3 sẽ gia tăng hiệu quả cảm xúc của diễn đạt. Sự đảo đổi vị trí dẫn đến mô hình thay đổi, chủ từ trở thành hàm ẩn, khiến hiệu quả cảm nhận tăng lên, màu sắc tu từ phong phú hơn, mở rộng hơn. Những trường hợp đó khiến cho sự phân tích và thống kê phức tạp, khó khăn hơn. Để tiện cho việc nghiên cứu, bài viết chuyển về sự chuyển trường cảm giác để thống kê và phân loại.

2.2.2. Các kiểu ẩn dụ bổ sung nhìn từ xét từ góc độ cấu trúc - ngữ nghĩa

Căn cứ vào tiêu chí cấu trúc - ngữ nghĩa, chúng tôi đã thống kê được 235 ẩn dụ bổ sung trong các tác phẩm thơ mạng đương đại của Nguyễn Thế Hoàng Linh (271 bài), Nguyễn Thiên Ngân (53 bài), Vi Thùy Linh (39 bài) được đăng tải trên trang <https://www.thivien.net>. Cụ thể được thống kê như sau:

Bảng 1. Kết quả thống kê phân loại ẩn dụ bổ sung theo tiêu chí cấu trúc - ngữ nghĩa

STT	Các tiểu nhóm ADBS	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Các kiểu ADBS	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Nhóm ẩn dụ chuyển đổi thị giác	74	31,49	Thị giác - thính giác	23	31,08
				Thị giác - khứu giác	8	10,81
				Thị giác - xúc giác	25	33,78
				Thị giác - vị giác	8	10,81
				Thị giác - thị giác	10	13,51
2	Nhóm ẩn dụ chuyển đổi thính giác	92	39,15	Thính giác - thính giác	2	2,17
				Thính giác - khứu giác	2	2,17
				Thính giác - xúc giác	24	26,09
				Thính giác - vị giác	16	17,39
				Thính giác - thị giác	48	52,17
3	Nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác	24	10,21	Khứu giác - thính giác	3	12,50
				Khứu giác - khứu giác	2	8,33
				Khứu giác - xúc giác	2	8,33
				Khứu giác - vị giác	6	25
				Khứu giác - thị giác	11	45,83
4	Nhóm ẩn dụ chuyển đổi vị giác	15	6,38	Vị giác - thính giác	6	40
				Vị giác - khứu giác	1	6,67
				Vị giác - xúc giác	5	33,33
				Vị giác - vị giác	0	0
				Vị giác - thị giác	3	20
5	Nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác (xúc giác và cảm giác cơ thể)	30	16,62	Xúc giác - thính giác	7	23,33
				Xúc giác - khứu giác	0	0
				Xúc giác - xúc giác	3	10
				Xúc giác - vị giác	8	26,67
				Xúc giác - thị giác	12	40
Tổng		235	100			

Dựa vào các từ ngữ chỉ cảm giác, chúng tôi phân loại ẩn dụ bổ sung thành 5 nhóm: nhóm ẩn dụ chuyển đổi thị giác, nhóm ẩn dụ chuyển đổi thính giác, nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác, nhóm ẩn dụ chuyển đổi vị giác, nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác. Trong đó, xuất hiện nhiều nhất là nhóm ẩn dụ chuyển đổi thính giác với 92 ẩn

dự, chiếm tỉ lệ 39,15%; nhóm ẩn dụ chuyển đổi thị giác chiếm vị trí thứ 2 với 74 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 31,49%; nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác xuất hiện 30 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 16,62%; nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác xuất hiện không nhiều chỉ với 24 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 10,21% và xuất hiện ít nhất là nhóm ẩn dụ chuyển đổi vị giác với 15 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 6,38%. Mỗi nhóm ẩn dụ bổ sung lại được chia thành các nhóm nhỏ. Cụ thể như sau:

(i) Nhóm ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thính giác

Theo khảo sát, nhóm ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thính giác được chia thành 5 kiểu nhỏ đó là: chuyển đổi thị giác - thính giác, chuyển đổi thị giác - khứu giác, chuyển đổi thị giác - xúc giác, chuyển đổi thị giác - vị giác và chuyển đổi thị giác - thị giác (khác về chất). Trong đó, ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thính giác - thị giác chiếm số lượng nhiều nhất với 48 ẩn dụ (52,17%). Ví dụ:

- *Ban sớm trắng bị khuấy trong ánh sáng/ Khúc ca em ruộm máu tự do*

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Mùa đàn bà*)

- *Sự âm ỉ chêm đưa của đám đông chỉ là một chế giễu cho mảnh đất chật hẹp.*

Những tranh cãi chẳng chịt chẳng biện mình điều gì.

(Vi Thùy Linh, *Sinh ngày 4 tháng 4*)

- *Rửa là hết, những đốm tàn năm cũ*

Mình buông tay, nghe là rủ lưng đời (Nguyễn Thiên Ngân, *Rửa là hết*)

Ẩn dụ bổ sung chuyển đổi từ thính giác - xúc giác chiếm vị trí số 2, với 24 ẩn dụ (26,09%). Ví dụ:

- *Nụ cười lạnh lạnh và nở sừng*

Óc bản tung lên trang giấy trắng phau (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Phải sống*)

- *Lại một giao thừa nữa đi qua, bằng tốc độ số năm sống của mình, bằng số tuổi khi chị gặp anh*

Cảm thấy tiếng gọi lan trên hai bầu vú (Vi Thùy Linh, *Thiếu phụ và con đường*)

- *Nếu ngủ rồi mới nhớ ra mình quên chưa chúc ngủ ngon bằng câu nào êm ái*

Thì phải tìm gặp người ta trong mơ và lặp lại trăm lần.

(Nguyễn Thiên Ngân, *Nếu tất cả yêu thương đều có kết cục buồn*)

Ẩn dụ bổ sung chiếm vị trí số 3 đó là ẩn dụ chuyển đổi thính giác - vị giác với 16 ẩn dụ (17,39%). Ví dụ:

- *Nhánh hoa hôm trước tôi bôi/ Hôm nay trào thốt một lời đắng cay.*

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Dịu*)

- *Em hỏi rồi em đi/ Lời đắng như hạnh phúc* (Vi Thùy Linh, *Anh còn cho em*)

Theo kết quả khảo sát ẩn dụ chuyển đổi thính giác - thính giác và thính giác - khứu giác xuất hiện không nhiều trong thơ đương đại, chỉ có 02 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 2,17%. Ví dụ:

Ẩn dụ chuyển đổi thính giác - thính giác:

Tôi cười khúc khích

Chỉ tại tiếng nước mắt rơi thánh thót như rhythm of the rain quá đổi vui tai

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Lỗi tại ai*)

Ẩn dụ chuyển đổi thính giác - khứu giác:

Và nghe tiếng không đập cánh/ Của con muỗi đậu trên tường

Dù nó thật không tồn tại/ Thì câu chữ đã tỏa hương

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Đếm vắng*)

(ii) Nhóm ẩn dụ chuyển đổi thị giác

Nhóm ẩn dụ chuyển đổi thị giác có 5 kiểu nhỏ đó là: chuyển đổi thị giác - thính giác, chuyển đổi thị giác - khứu giác, chuyển đổi thị giác - xúc giác, chuyển đổi thị giác - vị giác và chuyển đổi thị giác - thị giác (khác về chất). Trong đó, kiểu ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thị giác - xúc giác chiếm số lượng nhiều nhất với 25 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 33,78%. Ví dụ:

- *Em nói dối chúng bằng nụ cười*

Bông hoa nở ánh nhìn em ve vuốt

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Mùa đàn bà*)

- *Em nữ tính nhiều mà sao vẫn thấy thiếu*

Đóa nhung đen nở mịn đường có âm

(Vi Thùy Linh, *Tình tự ca*)

Mùi hương thoảng từ loài hoa bóng tối đang bung cánh mềm lặng lẽ.

(Nguyễn Thiên Ngân, *Khi những ý nghĩ đơm đầu vừa mới chớm*)

Ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thị giác - thính giác chiếm vị trí số 2 với 23 ẩn dụ (31,08%). Ví dụ:

Trần giang xúng đáng làm nền

Phốt lên âm sắc ri rên của nàng (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Lại về*)

Tôi lại cố tìm tôi, được một lần nữa thơ ngây, trong chiều cao im lặng. (Vi Thùy Linh, *Sự im lặng*).

Em đừng giấu bình mực tuổi trẻ say sưa của chúng ta ở đâu giữa biển đời náo động.

Tôi làm sao hoa một tiếng ve bay? (Nguyễn Thiên Ngân, *Có những ngày*)

Đứng vị trí số 3 đó là ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thị giác - thị giác (khác về chất) với 10 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 13,51%. Ví dụ:

- Bầy dơi bay ra tắm nắng

Sói non nhoèn cười trong trăng (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Rừng mặt trời*)

- Khi nu cười vỡ vào trong nước mắt

Có một dòng sông chảy ngược vào tôi (Vi Thùy Linh, *Dòng sông không trở lại*)

Xuất hiện ít nhất là nhóm ẩn dụ bổ sung chuyển đổi thị giác - khứu giác và thị giác - vị giác, chỉ xuất hiện 8 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 10,81%. Ví dụ:

Chuyển đổi thị giác - khứu giác:

Yêu em loài hoa dại/ Mọc hoang trên ngôi sơn

Nằm thơm trong từng cánh/ Mà yên lòng cô đơn (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Yêu em như*)

Chuyển đổi thị giác - vị giác:

- Những cánh sao mặng tơ vươm dài vào ngày mai ngọt lịm (Vi Thùy Linh, *Đồng tử*)

- Mỗi thương nhớ như một loài hoa độc/ Nở ngọt ngào trên miệng vực âm u

(Nguyễn Thiên Ngân, *Viết tiền một đoạn đời*)

(iii) Nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác

Nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác có 4 kiểu nhỏ: ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - thị giác, ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - vị giác, ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - thính giác và ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - xúc giác. Trong đó, ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - thị giác xuất hiện nhiều nhất với 12 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 40%. Ví dụ:

- Thi ít ra hãy chạm tay vào má / Để hồng lên (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Thưa*)

- Em đã hôn những dòng thơ bằng đôi mắt em

Chữ xé lòng, ngón ngang như đàn kiến chạy con bầy

(Vi Thùy Linh, *Những câu thơ mang vị mặn*)

Xuất hiện nhiều thứ hai trong nhóm chuyển đổi xúc giác đó là ẩn dụ bổ sung chuyển đổi xúc giác - vị giác, với 8 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 26,67%. Ví dụ:

- Se lạnh ngọt vào trong hơi thở (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Luôn luôn*)

- Áo ảnh nhiều khi không xóa nổi

Cầm tay em trắng đắng mùa đông (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Áo ảnh*)

Ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - thính giác chiếm số lượng nhiều thứ 3 với 7 ẩn dụ (23,33%). Ví dụ:

Mình vẫn thấy xót khi nghe lời ai kể

Mắt người chừ tắt lại những lung linh (Nguyễn Thiên Ngân, *Rửa là hết*)

Xuất hiện không nhiều trong thơ mạng đương đại mà chúng tôi đã khảo sát đó là ẩn dụ chuyển đổi xúc giác - xúc giác, với 03 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 10% trong tổng số nhóm ẩn dụ chuyển đổi xúc giác. Ví dụ:

Tự huyền bí bằng chiếc bánh sữa nửa đêm

Khí anh cắn (ăn) em té dại

(Vi Thùy Linh, *Tàu lửa*)

(iv) Nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác

Nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác được chia thành 5 loại nhỏ đó là: ẩn dụ chuyển đổi khứu giác - thị giác, khứu giác - vị giác, khứu giác - thính giác, khứu giác - xúc giác và khứu giác - khứu giác. Trong đó, nhóm ẩn dụ chuyển đổi từ khứu giác - thị giác xuất hiện nhiều nhất với 11 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 45,83%, đứng vị trí số 2 là nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác - vị giác với 6 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 25%. Nhóm ẩn dụ chuyển đổi khứu giác - thính giác xuất hiện không nhiều với 3 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 12,5%. Ẩn dụ chuyển đổi khứu giác - khứu giác và khứu giác - xúc giác xuất hiện ít nhất với 02 ẩn dụ mỗi loại, chiếm tỉ lệ 8,33%. Ví dụ:

- Tôi người thấy mùi ánh sáng

Khí vò khe khẽ đêm thâu

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Người*)

- *Mùi thịt da mượt mềm lan tỏa* (Vi Thùy Linh, *Tình tự ca*)

Bảy chuột tình quái đang nấp đầu đố quanh đây, rất gần thôi

Có thể chúng đánh hơi ra mùi nước mắt (Nguyễn Thiên Ngân, *Không ngủ ở bờ tây*)

(v) Nhóm ẩn dụ chuyển đổi vị giác

Đây là nhóm ẩn dụ chiếm số lượng ít nhất theo kết quả mà chúng tôi đã khảo sát, chỉ với 15 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 6,38% và được chia ra thành 04 loại nhỏ: ẩn dụ chuyển đổi vị giác - thính giác (số lượng nhiều nhất với 6 ẩn dụ - 40%), ẩn dụ chuyển đổi vị giác - xúc giác (xuất hiện nhiều thứ hai với 5 ẩn dụ - 33,33%), ẩn dụ chuyển đổi vị giác - thị giác (xuất hiện nhiều thứ 3 với 3 ẩn dụ - 20%) và xuất hiện ít nhất đó là ẩn dụ chuyển đổi vị giác - khứu giác với 01 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 6,67%. Ví dụ:

- *Cả vị ngọt khi anh nghe em khóc*

Cũng làm khó lòng giác ngộ mắt đại dương (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Cảm ơn*)

- *Ước gì chả có tiền mua*

Để thòm thòm nếm gió lùa qua môi

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Ước*)

2.2. Đặc điểm về khả năng kết hợp của ẩn dụ bổ sung

2.2.1. Giới hạn khảo sát

Trong phần này, chúng tôi xem xét ở hai bình diện đó là: cách kết hợp từ loại và cách kết hợp trực tiếp (có động từ cảm giác) và kết hợp gián tiếp (không có động từ cảm giác): *Thứ nhất*, cách kết hợp từ loại: nhưng cách kết hợp từ loại như danh từ kết hợp với động từ, động từ kết hợp với danh từ, động từ kết hợp với tính từ...v.v. Ví dụ như: *Nghe + tiếng đàn + ngọt* (ĐT + DT + TT). *Thứ hai*, cách kết hợp trực tiếp (có động từ cảm giác) và kết hợp gián tiếp (không có động từ cảm giác). Ví dụ:

Kết hợp trực tiếp: *Nghe + tiếng đàn + mềm* (Nghe - ĐTCG).

Kết hợp gián tiếp: *tiếng đàn + ngọt + mềm* (không có ĐTCG).

2.2.2. Các kiểu kết hợp các yếu tố ngôn ngữ

2.2.2.1. Sự kết hợp về từ loại

Bảng 2. Kết quả thống kê phân loại ẩn dụ bổ sung theo tiêu chí kết hợp từ loại

STT	Các tiểu nhóm	Số lượng	Tỉ lệ	Kiểu kết hợp	Số lượng	Tỉ lệ
1	Nhóm danh từ	106	45,11	DT-DT	14	13,21
				DT-ĐT	21	19,81
				DT-TT	68	64,15
				DT-DT-ĐT	3	2,83
2	Nhóm động từ	98	41,70	ĐT-ĐT	9	9,18
				ĐT-DT	28	28,57
				ĐT-TT	55	56,12
				ĐT-DT-TT	6	6,12
3	Nhóm tính từ	31	13,19	TT-TT	13	41,93
				TT-DT	11	35,48
				TT-ĐT	7	22,58
Tổng số	03	235	100			

Theo kết quả thống kê, phân loại, nhóm danh từ chiếm số lượng nhiều nhất với 106 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 45,11%; đứng vị trí số hai là nhóm động từ với 98 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 41,7% và xuất hiện ít nhất đó là nhóm tính từ với 31 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 13,19%. Trong đó, mỗi nhóm trên lại chia thành các kiểu loại nhỏ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhóm danh từ có 4 kiểu nhỏ: kiểu kết hợp danh từ với tính từ, danh từ với động từ, danh từ với danh từ và danh từ với danh từ, động từ. Trong đó, kiểu kết hợp danh từ với tính từ chiếm số lượng nhiều nhất với 68 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 62,15%. Ví dụ:

- *Hỏi chơi nu cười hơi mẫn/ Tại sao nhớ em lại buồn* (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Lại lại*)

- *Hơi thơ mịn hơn mưa lác rác* (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Phép màu*)

Kiểu kết hợp danh từ với động từ chiếm vị trí số 2 với 21 ẩn dụ (19,81%). Ví dụ:

Dù nó thật không tồn tại/ Thì câu chữ đã tỏa hương (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Đêm vắng*)

Chiếm số lượng nhiều thứ ba trong tổng số ẩn dụ bổ sung nhóm danh từ đó là kiểu kết hợp danh từ với danh từ, với 14 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 13,21%. Ví dụ:

Chỉ tiếc thanh xuân như màu lá/ Mùa qua nhanh lắm tiếng sương mù.

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Biết để vô nghĩa nên anh sống*)

Kiểu kết hợp danh từ với danh từ, động từ chiếm số lượng không nhiều, chỉ với 03 ẩn dụ (tỉ lệ 2,83%) nhưng đem lại hiệu quả nghệ thuật rất lớn trong bài thơ. Ví dụ như:

Nơi mắt dòng thơ em cháy/ Những luồng ánh sáng vô tư.

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Gần như một câu chuyện*)

Thứ hai, nhóm động từ được chia thành 4 kiểu loại nhỏ: kiểu kết hợp động từ với tính từ, động từ với danh từ, động từ với động từ và động từ với danh từ, tính từ. Trong đó, kiểu kết hợp giữa động từ với tính từ chiếm số lượng nhiều nhất với 55 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 56,12%. Ví dụ:

Yêu em loài hoa dại/ Mọc hoang trên ngôi sò

Nằm thom trong từng cánh/ Mà yên lòng cô đơn

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Yêu em như*)

Kiểu kết hợp động từ với danh từ chiếm số lượng nhiều thứ 2 với 28 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 28,57%. Ví dụ: *Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi anh* (Vi Thùy Linh, *Người dệt tâm gai*)

Chiếm vị trí số 3 đó là kiểu kết hợp động từ với động từ, xuất hiện 09 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 9,18% và xuất hiện ít nhất đó là kiểu kết hợp động từ với danh từ, tính từ với 06 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 6,12%. Ví dụ:

- *Nhành hoa hôm trước tôi bồi*

Hôm nay trào thốt một lời đắng cay (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Dịu*)

- *Những giọt lệ bay trong lòng vắng*

Hoa sữa vỡ vương hương đắng đắng (Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Tuyệt vọng*)

- *Thứ ba*, nhóm tính từ chiếm vị trí số 3 với 31 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 13,19% được chia ra thành 3 kiểu nhỏ: kết hợp tính từ với tính từ chiếm số lượng nhiều nhất với 13 ẩn dụ, tỉ lệ 41,93%; kết hợp tính từ với danh từ đứng trí thứ 2 - 11 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 35,48% và xuất hiện ít nhất đó là kiểu kết hợp tính từ với động từ - 7 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 22,58%. Ví dụ như:

- *Khi tắm*

Tôi thường ngắm mình

Mảnh mai, lỏng lẻo ướt (Vi Thùy Linh, *Bóng người*)

- *Mình vẫn xót khi nghe lời ai kể*

Mắt người chờ tắt lụi những lung linh (Nguyễn Thiên Ngân, *Rửa là hết*)

2.2.3. Sự kết hợp với sự xuất hiện của động từ cảm giác

Khảo sát ẩn dụ bổ sung trong các tác phẩm thơ mạng đương đại của Nguyễn Thế Hoàng Linh, Nguyễn Thiên Ngân, Vi Thùy Linh, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 3. Kết quả khảo sát ẩn dụ bổ sung căn cứ vào sự có mặt hoặc vắng mặt của ĐTCG trong kết hợp

STT	Kiểu kết hợp	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Tiểu loại	Số lượng	Tỉ lệ
1	Kiểu kết hợp trực tiếp	46	19,57	Có ĐTCG thị giác	09	19,57
				Có ĐTCG thính giác	15	32,61

				Có ĐTCG khứu giác	07	15,22
				Có ĐTCG vị giác	06	10,04
				Có ĐTCG xúc giác	09	19,57
2	Kiểu kết hợp gián tiếp	189	80,43	Không có ĐTCG		
Tổng số	02	235	100			

Theo kết quả thống kê, phân loại, dựa vào sự có mặt hoặc vắng mặt của ĐTCG trong kết hợp có thể chia ẩn dụ bổ sung thành 2 nhóm đó là: Kiểu kết hợp trực tiếp và kết hợp gián tiếp. Trong đó, kiểu kết hợp gián tiếp chiếm số lượng lớn, với 189 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 80,43%. Ví dụ: *Nhánh hoa hôm trước toi bởi/ Hôm nay trào thốt một lời đắng cay.*

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Sống*)

Câu thơ:

<i>Hôm nay</i>	<i>trào thốt một lời</i>	<i>đắng cay</i>
Trạng ngữ	CNCG TH.G	CNCG V.G
	ADBS	

Khảo sát 235 ẩn dụ bổ sung, chúng tôi có được 46 ẩn dụ bổ sung có kiểu kết hợp trực tiếp, chiếm tỉ lệ 19,57% và có thể chia thành 5 tiểu nhóm như sau:

Thứ nhất, nhóm ẩn dụ bổ sung có các động từ biểu thị cảm nhận thính giác (nghe/ lắng, lắng nghe...) chiếm số lượng nhiều nhất với 15 ẩn dụ, chiếm tỉ lệ 32,61%. Ví dụ:

- *Khách thăm quan nghe những tiếng võ vụn/ Ngợ ngác giữa một chốn vui sống*

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Sự thật*)

- *Em nghe thấy nhịp cách êm ái/ Gió làn gió thổi sương thao thác*

(Vi Thùy Linh, *Người dệt tầm gai*)

- *Lâu rồi đã quên cảm giác/ Nhắm mắt nghe dòng sông trôi*

(Nguyễn Thiên Ngân, *Lâu rồi đã quên*)

Thứ hai, nhóm ẩn dụ bổ sung có động từ biểu thị cảm nhận của thị giác (nhìn/ thấy, trông, xem, ngắm...) chiếm số lượng nhiều thứ 2 với 09 trường hợp (19,57%). Ví dụ:

- *Mình đang viết dở thơ tình/ Và lại vội vàng phan gập*

Để nhìn vào mắt im thinh

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Có những lúc*)

- *Khi những ngôi sao nháy dù khỏi bầu trời*

Mẹ chỉ thấy ánh sáng tiếng con bay muôn vàn bích ngọc

(Vi Thùy Linh, *Đồng tử*)

Thứ ba, nhóm ẩn dụ bổ sung có động từ biểu thị cảm giác của xúc giác (sờ, cầm, nắm, hôn, ve vuốt...) có số lượng bằng nhóm ẩn dụ bổ sung có động từ biểu thị cảm nhận của thị giác với 9 trường hợp (19,57%). Ví dụ:

Em đã hôn những dòng thơ bằng đôi mắt em

Chữ xé lòng, ngón ngang như đàn kiến chạy con bầy

(Vi Thùy Linh, *Những câu thơ mang vị mặn*)

Thứ tư, nhóm ẩn dụ bổ sung có động từ biểu thị cảm giác của khứu giác (ngửi, ngửi thấy) xuất hiện 07 trường hợp, chiếm tỉ lệ 15,22%. Ví dụ:

Tôi ngửi thấy mùi ai khóc/ Khi vô tình nhìn vào gương

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Người*)

Thứ năm, nhóm ẩn dụ bổ sung có động từ biểu thị cảm giác của vị giác (nếm, ăn, nhấm...) với 06 trường hợp, chiếm tỉ lệ 19,57%. Ví dụ:

Ước gì chả có tiền mua/ Để thòm thềm nếm gió lùa qua môi

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, *Ước*)

4. Kết luận

1) Số lượng ẩn dụ bổ sung trong một số tác phẩm thơ mạng đương đại Việt Nam chiếm tỉ lệ khá cao, tập trung ở hai nhóm thính giác và thị giác bởi lẽ thính giác và thị giác là hai cơ quan cảm giác được dùng nhiều

nhất và có khả năng chuyển trường mạnh nhất, có khả năng chuyển sang tất cả các trường cảm giác khác của các giác quan con người.

2) Ẩn dụ bổ sung thuộc nhóm kết hợp danh từ với các loại tính từ, động từ được dùng nhiều nhất, tần số xuất hiện cao nhất, vì danh từ là từ loại gọi tên các sự vật, sự việc, hiện tượng nên số lượng nhiều hơn và có khả năng làm chủ ngữ, khả năng kết hợp với các từ loại khác cao hơn.

3) Ẩn dụ bổ sung thuộc nhóm kết hợp tính từ với các từ loại danh từ, động từ có tỉ lệ sử dụng thấp nhất vì tính từ ít khi được dùng làm chủ ngữ và khả năng kết hợp với các từ loại khác thấp hơn nhưng khi làm định ngữ và trạng ngữ sẽ trở thành ngôn ngữ miêu tả.

4) Các kiểu ẩn dụ bổ sung kết hợp trực tiếp (có động từ cảm giác) tỉ lệ sử dụng rất thấp. Đặc biệt các động từ "ném", "sờ", "ngửi" ít xuất hiện trong thơ; Ẩn dụ bổ sung kiểu kết hợp gián tiếp (không có động từ cảm giác) được sử dụng nhiều, tần số xuất hiện cao, do các kiểu kết hợp này rất linh hoạt, không đơn điệu, mở rộng khả năng xây dựng hình tượng đa chiều, tinh tế bằng nhiều cảm xúc, phù hợp với nhu cầu bộc lộ cảm xúc của các nhà thơ đương đại trước những vấn đề cuộc sống, tình yêu...

5) Sự kết hợp không bình thường tạo ra ngữ cảnh tu từ có ẩn dụ bổ sung và những ngữ cảnh này có thể miêu tả về phương diện ngữ nghĩa, ngữ pháp.

Như vậy, có thể nói rằng: Thống kê phân loại theo tiêu chí cấu trúc - ngữ nghĩa và kết hợp trong ngữ cảnh cho thấy sự phong phú đa dạng về cách biểu đạt của ẩn dụ bổ sung, cung cấp những khả năng khác họa đối tượng miêu tả và làm tăng giá trị biểu đạt trong thơ đương đại Việt Nam. Tuy chỉ là một kiểu nhỏ trong nhóm ẩn dụ nhưng ẩn dụ bổ sung được dùng nhiều, tập trung ở một số hình ảnh, một số tác giả, đóng góp một ý nghĩa lớn trong việc biểu đạt tư tưởng, tình cảm của các nhà thơ đương đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hữu Đạt (1996), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
2. Hữu Đạt (2001), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia.
3. Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội.
4. Nguyễn Thiện Giáp (2016), *Từ điển khái niệm ngôn ngữ học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Lưu Văn Hạnh (2015), *So sánh tu từ trong thơ Vi Thùy Linh*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
6. Đỗ Thị Hằng (2006), *Ẩn dụ tu từ bổ sung trong thơ văn Việt Nam từ năm 1930 đến nay*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Đinh Trọng Lạc (1996), *99 biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
9. Phùng Vị Hiền Lương (2014), *Văn học mạng và vấn đề tiếp nhận*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Hà Công Tài (1999), *Ẩn dụ và thơ ca*, Nxb Khoa học Xã hội.
11. Nguyễn Thị Yến (2016), *Cái tôi trong thơ mới và thơ đương đại Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học và Xã hội, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

1. Thơ Vi Thùy Linh trên trang <https://www.thivien.net>
2. Thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh trên trang <https://www.thivien.net>
3. Thơ Nguyễn Thiên Ngân trên trang <https://www.thivien.net>

Completive metaphor in contemporary Vietnamese network poems

(Through some poems by Vi Thuy Linh, Nguyen The Hoang Linh and Nguyen Thien Ngan)

Abstract: Using the Basic theory of metaphors in general and completive metaphors in particular, the article shows the characteristics of completive metaphors in contemporary Vietnamese network poetry through a number of works by three poets Vi Thuy Linh, Nguyen The Hoang Linh and Nguyen Thien Ngan. It is the result of the unique creativity in the art of choosing and combining different linguistic units of contemporary network poets, creating new and distinctive features in the colors of contemporary Vietnamese poetry.

Key words: metaphors; completive metaphors; contemporary network poetry; characteristics; Vi Thuy Linh, Nguyen The Hoang Linh and Nguyen Thien Ngan.